

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 04 tháng 11 năm 2019

Số 992-CV/HU

Về việc chuẩn bị các nội dung theo
Đề cương chi tiết báo cáo chính trị Đại hội
Đảng bộ huyện lần thứ XII

Kính gửi: - Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND
và UBMTTQVN huyện,
- Các Cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban ngành và các đoàn thể huyện,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng.

Căn cứ Đề cương chi tiết báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 31 thống nhất, Thường trực Huyện ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ bố cục và gợi ý của đề cương để xây dựng các nội dung theo chuyên đề được phân công phục vụ xây dựng báo cáo chính trị trình đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Trong quá trình chuẩn bị, đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách, bám sát vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XI và Chương trình hành động số 01-CTr/HU, ngày 26/8/2015 của Huyện ủy “Về thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI”, Chương trình hành động số 18-CTr/HU, ngày 12/7/2016 của Huyện ủy “Về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, NK 2016-2020” và những nội dung trong đề cương chi tiết đã được Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thông qua để xây dựng các nội dung bảo đảm đúng trọng tâm, trọng điểm theo yêu cầu.

Thời gian hoàn thành các nội dung báo cáo thực hiện theo tinh thần công văn số 984-CV/HU ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Đối với các Tổ chức cơ sở Đảng, căn cứ Đề cương chi tiết báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, căn cứ tình hình thực tế của địa phương vận dụng xây dựng đề cương, báo cáo chính trị của đơn vị mình để tổ chức đại hội bảo đảm quy định.

(Gửi kèm theo dự thảo lần thứ 4 Đề cương chi tiết báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025).

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trương Văn Bình



ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 01 tháng 11 năm 2019

Dự thảo lần thứ 4

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
(CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI)**

**(Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương
lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025)**

Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020 trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực còn những diễn biến phức tạp. Tình hình trong nước, tỉnh Lâm Đồng và trên địa bàn huyện bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn không ít khó khăn, nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ đã lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân và Nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy truyền thống cách mạng, vượt qua khó khăn triển khai thực hiện các nhiệm vụ và đạt những kết quả quan trọng.

**PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN LẦN THỨ XI**

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

- Tình hình thế giới, hòa bình, ổn định cơ bản được duy trì, tuy nhiên có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, tình hình kinh tế - xã hội ổn định và chuyển biến tích cực. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả quan trọng. Tuy nhiên, nhiều vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường gây bức xúc... chậm được khắc phục. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ảnh hưởng đến kinh tế và đời sống nhân dân. Tình hình trong tỉnh, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ tiếp tục được củng cố và phát huy.

- Tình hình kinh tế - xã hội ở huyện đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm thực hiện cơ bản theo đúng kế hoạch. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng khá đồng bộ. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

*** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về lĩnh vực kinh tế:**

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: nông, lâm, thủy sản ...%; công nghiệp - xây dựng ...%; dịch vụ ...%.

- Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng ...%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng ...%.

- Đến năm 2020, có ...% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có ...% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ lệ độ che phủ rừng năm 2020 đạt...%.

- Đến năm 2020, có ...% rác thải đô thị, ...% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý.

- Đến năm 2020, tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt ...%, tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt...%.

*** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về lĩnh vực văn hóa – xã hội:**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2020 đạt...%.

- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân hàng năm đạt từ 1 – 1,5%/năm, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 1,5 - 2%/năm.

- Đến năm 2020, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; ...% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; ... % trường công lập đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2020, ...% số xã đạt tiêu chí về y tế, có.. .bác sĩ/1 vạn dân.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt...%.

- Đến năm 2020, có ...% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;...% thôn và ...% số xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; ...% tổ dân phố và ...% thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị; ...% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

*** Các chỉ tiêu chủ yếu đạt được về xây dựng Đảng:**

- Hàng năm, có trên 60% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh.

- Bình quân hàng năm kết nạp trên 100 đảng viên, trong đó có 75% trở lên đảng viên mới là đoàn viên thanh niên.

1. Lĩnh vực kinh tế

- Tập trung thực hiện chủ trương cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới và đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển đàn bò sữa; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển tập trung vào các ngành, nghề có lợi thế. Kinh tế của huyện đạt tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân%/năm; quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; thu ngân sách nhà nước tăng bình quân ...% hàng năm. Thu nhập bình quân đầu người từ ...% năm 2015 lên...% năm 2020; tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện cuối năm 2015 là 6,32% đến năm 2020 giảm còn 0,5%.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp và có những bước tiến mạnh mẽ, toàn diện, bền vững, quan hệ sản xuất được đổi mới; sản xuất chuyển dịch theo hướng ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ tạo ra giá trị gia tăng cao với khoảng ... % diện tích, ... % giá trị sản xuất; Chúng loại nông sản ngày càng đa dạng, phong phú, trình độ canh tác phát triển vượt bậc phù hợp với đặc điểm của huyện, hình thành các vùng chuyên canh tập trung; chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ từng bước phát triển góp phần tiêu thụ, nâng cao giá trị nông sản, thu nhập của người dân. Hệ thống tổ chức sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp tiếp tục được đổi mới, phù hợp với cơ chế thị trường.

- Một số ngành, nghề truyền thống đang được khôi phục; một số di tích, di chỉ lịch sử văn hóa đang được bảo tồn, tôn tạo hướng tới phục vụ phát triển du lịch sẽ đóng góp quan trọng vào tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của huyện những năm tới

- Lĩnh vực công nghiệp: Hình thành một số cơ sở công nghiệp phục vụ sơ chế, chế biến nông, lâm sản vừa và nhỏ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Cụm công nghiệp đang được quan tâm thu hút đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển tích cực, giao thông nông thôn phát triển nhanh chóng. Hệ thống hạ tầng thủy lợi được nâng cấp, sửa chữa góp phần chủ động nước tưới cho sản xuất nông nghiệp. Hạ tầng đô thị được nâng cấp, từng bước hoàn thiện, nhất là thu gom và xử lý chất thải, góp phần thay đổi diện mạo đô thị và nông thôn. Hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa, khoa học - công nghệ, thông tin - truyền thông,.. đều có bước phát triển tốt, đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Về quy hoạch, quản lý quy hoạch có nhiều chuyển biến tích cực. Triển khai có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Phê duyệt, thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng các xã, thị trấn, phát triển ngành, lĩnh vực đảm bảo theo quy định.

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Thị trường hàng hóa cơ bản ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng ...%/năm; chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân ...%/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng ...%/năm. Dịch vụ vận tải hàng hóa, vận tải hành khách phát triển nhanh, đa dạng đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng địa phương.

- Công tác quản lý và điều hành ngân sách bám sát các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Trung ương, của tỉnh; điều hành chi theo dự toán và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý chi tiêu công; thu ngân sách nhà nước năm sau cao hơn năm trước, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt...%; tỷ trọng chi đầu tư phát triển xã hội năm sau cao hơn năm trước, phù hợp với chủ trương của Trung ương, của tỉnh về tái cơ cấu ngân sách nhà nước và quản lý nợ công.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các công trình trọng điểm; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp triển khai dự án.

- Quan tâm thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết Chính phủ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; chỉ đạo quyết liệt nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ phát triển kinh tế tổ hợp tác, hợp tác xã. Triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, số lượng hợp tác xã thành lập mới có tăng, từng bước được củng cố, bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm thực hiện tốt chủ trương của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội, định canh, định cư, phát triển sản xuất... tạo sự chuyển biến rõ nét về đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững.

- Việc triển khai các công trình trọng điểm, tích cực lãnh đạo với quyết tâm cao trong thực hiện và đạt được nhiều kết quả; chủ động đề xuất với tỉnh, các cấp, các ngành để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách, thủ tục, việc phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình ngoài kế hoạch; phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các công trình, dự án.

- Phát triển kinh tế vùng: Tích cực, chủ động phát huy lợi thế về khí hậu thổ nhưỡng, văn hóa,... chọn lĩnh vực phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi bò sữa,... để quảng bá thương hiệu, thu hút đầu tư, phát triển chuỗi giá trị sản xuất, phân phối sản phẩm nông nghiệp và chăn nuôi, tạo động lực thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gắn với bảo vệ, cải thiện môi trường đầu tư.

- Quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên, môi trường:

+ Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản có nhiều chuyển biến tích cực; quản lý tài nguyên theo quy hoạch và kế hoạch; phối hợp rà soát kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý tài nguyên khoáng sản; từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo thuận lợi cho việc triển khai các chính sách thu hút đầu tư trên địa bàn.

+ Công tác bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu được chú trọng. Tích cực triển khai và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng chuyển biến tích cực; độ che phủ rừng đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới trở thành phong trào sâu rộng, tạo diện mạo mới cho vùng nông thôn, hình thức tổ chức sản xuất có nhiều thay đổi, đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện. Đến nay có 08/08 xã đạt chuẩn NTM và huyện đạt chuẩn NTM; thị trấn D'ran, Thạnh Mỹ xây dựng đô thị văn minh theo các tiêu chí chương trình xây dựng nông thôn mới.

2. Văn hóa - xã hội

- Tập trung lãnh đạo phát triển văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa XI). Tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, tuyên truyền, phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị. Hưởng ứng thực hiện hiệu quả

chương trình hành động quốc gia về bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhu cầu sinh hoạt, giải trí; triển khai đồng bộ việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc hiếu, hỷ, lễ hội. Xây dựng hình ảnh quê hương và con người Đơn Dương hiền hòa, thanh lịch, mến khách.

- Đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo cả về quy mô, chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục, đào tạo thực hiện theo yêu cầu đổi mới. Xã hội hóa giáo dục - đào tạo được quan tâm; đạt một số kết quả tích cực. Việc sáp nhập các đơn vị sự nghiệp có chuyên biến tích cực, cơ sở vật chất, trang thiết bị sử dụng hiệu quả hơn. Nhận thức của các cấp, ngành và xã hội về vai trò, tầm quan trọng phát triển nguồn nhân lực có những thay đổi theo hướng tập trung nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp, người sử dụng lao động, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và sự phát triển của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả, đảm bảo chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, bình đẳng giới, các chính sách bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, bảo trợ xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời và đúng quy định. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án đối với hộ nghèo, cận nghèo tạo điều kiện cải thiện về điều kiện phát triển sản xuất, ổn định và nâng cao đời sống, tiếp cận tốt hơn các chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,5%.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân từ tuyến huyện đến cơ sở. Công tác xã hội hóa y tế quan tâm chỉ đạo thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho khám, chữa bệnh của người dân.

- Khoa học công nghệ đã từng bước trở thành một trong những động lực quan trọng cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Có nhiều giải pháp, đề tài đưa khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp cho phát triển các ngành, lĩnh vực, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao

3. Quốc phòng, an ninh, nội chính

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của địa phương trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Tập trung lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang của huyện: lực lượng DQTV, DBĐV; lực lượng Công an huyện, cơ sở bảo đảm chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Chủ động phát hiện đấu tranh, ngăn chặn âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập; không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội. Đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa các đối tượng chống đối chính trị, các thành phần hoạt động cực đoan, khiêu khích phức tạp; không để hình thành các băng nhóm tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen trên địa bàn huyện.

Tổ chức và hoạt động của các cơ quan nội chính, tư pháp bảo đảm các quy định của pháp luật.

- Hoạt động đối ngoại theo chủ trương của đảng, nhà nước về mở rộng và chủ động, góp phần tích cực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác xây dựng Đảng:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: đã tổ chức quán triệt, học tập đầy đủ, kịp thời Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các chỉ thị, nghị quyết, kết luận chuyên đề của Trung ương, của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng được nâng lên. Công tác tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội được quan tâm.

+ Lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định nêu gương góp phần đẩy mạnh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc; đấu tranh, xử lý nghiêm tham nhũng tiêu cực, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý điều hành của chính quyền. Tăng cường rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, phát huy vai trò trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Thường trực Huyện ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

+ Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy đặc biệt quan tâm công tác xây dựng Đảng, ban hành nhiều kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- Công tác tổ chức, xây dựng Đảng: Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ từ huyện đến cơ sở, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và việc tinh giản biên chế. Cơ chế phân công, phối hợp được xác định rõ hơn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; ban hành các văn bản triển khai thực hiện về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; hầu hết cán bộ được đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm đều phát huy năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, bảo đảm nghiêm minh, chính xác, kịp thời và đạt những kết quả tích cực, góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng và tạo sự đoàn kết thống nhất, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Công tác phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng thực hiện theo đúng quy chế đã đề ra.

- Công tác dân vận của Đảng được chú trọng và đạt kết quả tích cực.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên được nâng lên; Thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng. từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua phân tích chất lượng hàng năm đạt mức từ HTNV trở lên, không có tổ chức đảng yếu kém, năm 2018 Đảng bộ huyện đạt danh hiệu TSVM tiêu biểu; đội ngũ cán bộ thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm các nguyên tắc sinh hoạt đảng, đoàn kết thống nhất góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4.2. Về hoạt động của HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể:

- Công tác quản lý, điều hành và hoạt động của HĐND, UBND ngày càng năng động, hiệu lực hiệu quả.

- Mặt trận và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo. Thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nắm bắt thông tin, kịp thời giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc, góp phần giữ vững an ninh, chính trị. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường việc giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền các cấp theo Quyết định 217, 218-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương.

III. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

Kinh tế phát triển, quy mô và chất lượng nền kinh tế được nâng lên. Thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng chuyển biến tích cực; hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị đạt và vượt kế hoạch;. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư từng bước đáp ứng nhu cầu xã hội; diện mạo nông thôn, nông nghiệp và 2 thị trấn có nhiều khởi sắc; các lĩnh vực giáo dục & đào tạo, khoa học & công nghệ, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội, văn hóa, thể thao... không ngừng phát triển đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân. Thực hiện hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới và hướng tới đạt kiểu mẫu. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, ổn định.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần NQ TW4 khóa XI và Nghị quyết TW4 khóa XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị đạt nhiều kết quả tích cực.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 39- NQ/TW (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đạt kết quả bước đầu. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch đề ra. Nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có chuyển biến tích cực; quan tâm công tác giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao.

2. Hạn chế, khuyết điểm

1.1. Kinh tế

- Chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn hạn chế, thiếu tính bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của huyện.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế thực hiện còn chậm. Triển khai đề án tái cơ cấu kinh tế trên một số lĩnh vực chưa thực sự rõ nét. Việc tổ chức, sắp xếp lại sản xuất nông nghiệp và thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp theo cách tiếp cận đa ngành còn hạn chế; liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, tỷ trọng nông sản tham gia chuỗi liên kết giá trị còn thấp. Ngành công nghiệp chế biến, nhất là lĩnh vực chế biến tinh và sâu các nông sản chủ lực chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Ngành du lịch phát triển chậm; công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết, hợp tác phát triển du lịch hiệu quả chưa cao.

- Công tác quy hoạch, quản lý theo quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng còn nhiều bất cập. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hệ thống trục giao thông liên xã, liên huyện chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Một số công trình trọng điểm triển khai còn chậm.

1.2. Văn hóa xã hội

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; việc xã hội hóa trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo còn khó khăn; công tác đào tạo nghề chưa thật sự gắn với nhu cầu xã hội. Mức độ xã hội hóa và thu hút đầu tư lĩnh vực y tế chưa mạnh; khả năng cung cấp các dịch vụ y tế chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Kết quả giảm nghèo ở một số địa phương chưa thực sự bền vững, đời sống một bộ phận Nhân dân vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

- Khoa học và công nghệ chưa có bước phát triển đột phá, chưa thể hiện được vai trò động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư cho khoa học - công nghệ còn thấp, hiệu quả chưa cao, chưa gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Quốc phòng - an ninh

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tình hình tội phạm, an toàn giao thông và hoạt động "tín dụng đen" ... tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp.

1.4. Xây dựng hệ thống chính trị

- Trách nhiệm của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy trong công tác lãnh đạo tuy có sự quan tâm nhưng chưa tạo được sự đột phá trên một số lĩnh vực; chậm đổi mới về nội dung, phương thức lãnh đạo; Công tác tư tưởng, việc nắm bắt và định hướng dư luận chưa kịp thời. Việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để cụ thể hóa, triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, sáng tạo.

- Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống. Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên chất lượng còn hạn chế. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII và Chỉ thị số 05-CT/TW ở một số nội dung, một số lĩnh vực còn hình thức.

- Việc sắp xếp tổ chức bộ máy chưa tinh gọn, công tác cán bộ chưa thực sự đổi mới, thiếu đồng bộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng có quan tâm triển khai thực hiện theo chương trình, kế hoạch nhưng một số tổ chức Đảng hiệu quả chưa cao.

- Công tác dân vận còn có mặt hạn chế, việc nắm bắt và dự báo tình hình Nhân dân, lắng nghe những phản ánh của cơ sở để tham mưu cho cấp ủy giải quyết những bức xúc của Nhân dân chưa thực sự kịp thời. Việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động chưa mạnh mẽ, các phong trào còn mang tính dàn trải, hiệu quả chưa cao.

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, sự phối hợp của một số cơ quan, đơn vị chưa đồng bộ, cải cách hành chính tuy có quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao. Chất lượng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự đồng bộ. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân chưa thực sự phát huy đầy đủ. Chưa có những hình thức, biện pháp hữu hiệu để phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

3. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân khách quan.

- Tác động của cơ chế thị trường.
- Tác động của cơ chế, chính sách.
- Thiên tai, dịch bệnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền chưa coi trọng công tác chính trị tư tưởng; việc nghiên cứu chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để cụ thể hóa, triển khai thực hiện chưa quyết liệt, sáng tạo. Khả năng, nắm bắt, xử lý tình huống phát sinh của lãnh đạo một số ngành, địa phương chưa linh hoạt, kịp thời.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự là hạt nhân chính trị trực tiếp giáo dục, rèn luyện đảng viên. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị thiếu toàn diện, kết quả chưa cao.

- Sự phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương chưa thường xuyên, đồng bộ, chặt chẽ. Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một số cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu chưa năng động, sáng tạo, quyết liệt. Tinh thần trách nhiệm một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức hạn chế, chưa dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện, phát hiện, xử lý vi phạm trên một số mặt chưa kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên, tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” vẫn còn; nói chưa đi đôi với làm.

3. Một số bài học kinh nghiệm trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XI

Thứ nhất: Thường xuyên chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; đảm bảo nguyên tắc, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và tạo sự đồng thuận xã hội. Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, tính chủ động, sáng tạo, điều hành của chính quyền theo quy định pháp luật.

Thứ hai: phát huy vai trò trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện Nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cơ sở; kiên quyết đấu tranh phòng, chống suy thoái trong Đảng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đấu tranh mạnh mẽ phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Thứ ba: trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tích cực tận dụng thời cơ, phát huy mọi nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, dự báo bám sát sự biến đổi tình hình, kịp thời nắm bắt các xu hướng phát triển để điều chỉnh một cách linh hoạt chủ trương, biện pháp; kết hợp phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa và giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện chính sách người có công, gia đình chính sách.

Thứ tư: tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, các chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân đáp ứng yêu cầu nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, củng cố lòng tin Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa – xã hội, giữa kinh tế với Quốc phòng, an ninh.

Thứ năm: phát huy sức mạnh tổng hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc tạo được sự đồng thuận xã hội, đảm bảo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra, giải quyết kịp thời những bức xúc của Nhân dân; thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ cơ sở và quy chế phối hợp, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

I. CHỦ ĐỀ, PHƯƠNG CHÂM ĐẠI HỘI

1. Chủ đề

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng; đẩy mạnh đổi mới, đột phá, sáng tạo; giữ vững quốc phòng, an ninh, quyết tâm xây dựng thành công huyện nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh.

2. Phương châm:

“Đoàn kết – Dân chủ – Đổi mới – Phát triển”

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

1. Dự báo tình hình

a) *Tình hình thế giới và trong nước.* (Tổ biên tập tiến hành cập nhật)

b) *Tình hình trong tỉnh.* (Tổ biên tập tiến hành cập nhật)

2. Quan điểm chỉ đạo

- Trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự cường, đổi mới sáng tạo, tiếp tục phát triển huyện nhà toàn diện và bền vững.

- Tiếp tục xác định phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng, phát triển con người, văn hóa là mục tiêu, động lực phát triển; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

- Tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, nhất là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp theo hướng thông minh, tạo động lực phát triển mới 2020-2025.

- Nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

3. Mục tiêu phát triển

3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng huyện Đơn Dương phát triển năng động, bền vững; là trung tâm sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh của tỉnh, khu vực và cả nước; phát triển công nghiệp theo hướng chọn lọc, tập trung vào những ngành, nghề, lĩnh vực lợi thế; đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng 2 thị trấn - nông thôn, nông nghiệp; quan tâm lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục – đào tạo, nghiên cứu khoa học,

đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đẩy mạnh cải cách hành chính. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng huyện Đơn Dương đạt nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng thông minh vào năm 2025.

3.2. Mục tiêu cụ thể

* Mục tiêu về lĩnh vực kinh tế:

- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: nông, lâm, thủy sản ... - ...%; công nghiệp - xây dựng ... - ...%; dịch vụ ... - ...%.
- Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng từ ... - ...%; trong đó thu thuế, phí bình quân năm tăng từ ... - ...%.
- Đến năm 2025, có ít nhất...% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có ít nhất...% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp nông thôn cao theo hướng thông minh.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng đến năm 2025 tối thiểu đạt...%.
- Đến năm 2025, có ...% trở lên rác thải đô thị, trên ...% rác thải nông thôn được thu gom và xử lý.
- Đến năm 2025, tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt từ ...% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên ...%.

* Mục tiêu về lĩnh vực Văn hóa – xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2025 khoảng ...%.
- Phân đầu giảm nghèo bình quân hàng năm tối thiểu 1 – 1,5%/năm, riêng hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm tối thiểu 2 - 3%/năm (theo tiêu chí hộ nghèo giai đoạn 2020 - 2025).
- Đến năm 2025, giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp; ...% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; ... - ...% trường công lập đạt chuẩn quốc gia.
- Đến năm 2025, ...% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế, có từ ... - ... bác sĩ/1 vạn dân.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt...%.
- Đến năm 2025, có ... - ...% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa;... - ...% thôn và ...% số xã trở lên đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; ...% tổ dân phố và ...% thị trấn trở lên đạt chuẩn văn minh đô thị; ...% cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

* Mục tiêu về công tác xây dựng Đảng:

- Hàng năm, có ... - ...% số tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ huyện đạt trong sạch, vững mạnh.

- Bình quân hàng năm kết nạp trên đảng viên mới, trong đó có ...% trở lên đảng viên mới là đoàn viên thanh niên.

3.3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, phát triển phù hợp với nền kinh tế thị trường; phát triển đồng bộ và tạo sự liên kết giữa các thành phần kinh tế, các loại hình sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo động lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên, đất, nước, rừng, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; tích cực, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển, ứng dụng, chuyển giao mạnh mẽ khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam huyện Đơn Dương phát triển toàn diện; phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam. Phát triển và quản lý xã hội bền vững; thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; thực hiện tốt an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, quan tâm đến mọi người dân; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

- Phát huy rộng rãi dân chủ, quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; khơi dậy niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng của người dân Đơn Dương và truyền thống của dân tộc Việt Nam. Tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng; xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm.

3.4. Các chương trình trọng tâm

- Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu về nông nghiệp công nghệ cao theo hướng thông minh.

- Chương trình phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tư nhân và phát triển doanh nghiệp.

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chương trình phát triển phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện.

- Chương trình phát triển kết cấu - hạ tầng đồng bộ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

3.5. Các công trình trọng điểm

- Nhà máy sản xuất, chế biến bảo quản sau thu hoạch.

- Chợ đầu mối nông sản hàng hóa.

- Đường vành đai Quốc lộ 27, đoạn đi qua thị trấn Thạnh Mỹ.

- Thủy lợi Ka Zam.

- Công trình đường ĐT 729.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế

- Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Trọng tâm là tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển dịch vụ du lịch chất lượng cao, phát triển công nghiệp có chọn lọc. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu, dựa trên ứng dụng những thành tựu mới của khoa học - công nghệ và phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế; duy trì, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên các lĩnh vực.

- Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại có giá trị gia tăng cao, có năng lực cạnh tranh quốc tế, trong đó tập trung đẩy mạnh nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao theo hướng thông minh trong điều kiện ứng phó biến đổi khí hậu. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế hợp tác và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp. Hình thành mạng lưới phân phối nông sản theo hướng doanh nghiệp, hợp tác xã giữ vai trò nòng cốt; ứng dụng khoa học công nghệ là điều tiên quyết; liên kết để tạo sự phát triển bền vững; xây dựng thương hiệu để khẳng định giá trị và cam kết chất lượng; vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp. Tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các khâu trong sản xuất nông nghiệp; hình thành chuỗi giá trị sản phẩm, ngành hàng nông sản. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị trong nước và toàn cầu. Thực hiện tích tụ ruộng đất tự nhiên phù hợp thông qua liên kết sản xuất. Quy hoạch lại hệ thống nhà kính, nhà lưới gắn với phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, thân thiện môi trường. Tiếp tục thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh hiệu quả, thực chất.

- Phát triển mạnh khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại, nhất là các dịch vụ có lợi thế, giá trị gia tăng cao. Chú trọng phát triển du lịch canh nông, quy hoạch các loại hình dịch vụ du lịch theo hướng mở rộng không gian, phân luồng, tạo môi

trường, cảnh quan, sản phẩm du lịch đặc thù của huyện và từng xã, thị trấn gắn với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống; giữ gìn tôn tạo cảnh quan thiên nhiên.

- Phát triển công nghiệp có chọn lọc theo hướng tăng trưởng bền vững, thân thiện với môi trường. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông sản, vật liệu mới, phụ trợ cho sản xuất,...; tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, đề xuất xin cơ chế hoàn thiện quy hoạch hạ tầng cụm công nghiệp để thu hút đầu tư.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ: giao thông nông thôn, đường nội thị, hệ thống thủy lợi...; phát triển mạnh hạ tầng công nghệ thông tin viễn thông, Internet..., tạo cơ sở cho bước chuyển sang nền kinh tế số, hiện đại. Đề xuất kiến nghị thúc đẩy tiến độ đầu tư xây dựng đường vành đai Quốc lộ 27 đoạn đi qua thị trấn Thạnh Mỹ. Quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng cường sử dụng, thu hút nhân tài; thực hiện các phương thức quản lý, quản trị hiện đại để nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo ở tất cả các ngành, các cấp, lĩnh vực các tổ chức kinh tế.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để kêu gọi thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp. Khuyến khích khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác nhất là các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới về cung cấp dịch vụ, khoa học công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Phát triển kinh tế tư nhân trên tất cả các ngành, lĩnh vực, ưu tiên khuyến khích đầu tư vào đổi mới công nghệ, phát triển những ngành, lĩnh vực có lợi thế, hiệu quả.

- Phát triển lành mạnh, hiệu quả thị trường tài chính, các ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính, tín dụng, xử lý nợ xấu, đáp ứng kịp thời yêu cầu vốn cho người dân, doanh nghiệp. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách, phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu. Giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển và cho an sinh, phúc lợi xã hội.

- Quan tâm đầu tư phát triển, xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng việc bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc Tây nguyên gắn với phát triển du lịch, dịch vụ. Quy hoạch khôi phục các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể theo tập quán của các dân tộc, tạo sự đa dạng, phong phú đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch vùng trên cơ sở khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh của từng xã, thị trấn; tăng cường liên kết, liên vùng giữa các xã, thị trấn để tạo ra sự đồng bộ chung của nền kinh tế. Phát triển mạnh đô thị, liên kết đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng; xây dựng 2 thị trấn và các trung tâm xã hiện đại, văn minh.

2. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ

2.1. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Tiếp tục quán triệt đầy đủ, sâu sắc, thực hiện có hiệu quả quan điểm “giáo dục là quốc sách hàng đầu”, “cùng với khoa học - công nghệ là động lực then chốt” để phát triển.

- Thực hiện có hiệu quả đồng bộ nội dung, chương trình, phương pháp và phương thức giáo dục - đào tạo theo hướng vì con người, lấy con người làm trung tâm. Giáo dục con người phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống tốt đẹp, giáo dục tình yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm và làm việc hiệu quả trong học sinh. Đổi mới căn bản việc giáo dục thể chất, tâm lý, tăng số môn tập luyện tự chọn trong nhà trường, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đa dạng hóa các ngành, nghề đào tạo; ưu tiên đầu tư phát triển đào tạo một số ngành, nghề có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục rà soát, quy hoạch, sắp xếp hệ thống giáo dục gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo Đề án của huyện và chủ trương chung.

- Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ưu tiên nguồn tài chính trong đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, triển khai chương trình và sách giáo khoa mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, xã hội và thu hút các nguồn lực khác đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo, hướng đến phát triển giáo dục và đào tạo chất lượng cao.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan chức năng và đoàn thể Nhân dân đối với hoạt động giáo dục, đào tạo. Phát hiện, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, bảo đảm đúng thực chất, công bằng.

2.2. Phát triển khoa học công nghệ

- Phát triển khởi nghiệp sáng tạo; nâng cao năng lực quản trị, quản lý Nhà nước về đổi mới sáng tạo. Phát triển cụm công nghiệp theo định hướng trong chuỗi ứng dụng công nghệ cao, thông minh vào các khâu sản xuất, chế biến, đóng gói, tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường hợp tác, hội thảo, truyền thông khoa học và công nghệ nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết chung về khoa học và công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào cuộc sống.

3. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người; bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Phát huy giá trị và sức mạnh văn hóa, con người

- Thực hiện hiệu quả nghị quyết, chương trình về phát triển văn hóa. Bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; khai thác hiệu quả lợi thế, giá trị bản sắc để phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng

đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy, sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao đặc biệt là ở vùng nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh, xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

- Phát triển toàn diện con người về thể chất, đạo đức, phẩm chất, năng lực, thẩm mỹ, đời sống. Quan tâm giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Xây dựng môi trường sống, học tập và làm việc lành mạnh, công bằng về cơ hội và lợi ích. Bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân, quyền tài sản và tự do kinh doanh theo Hiến pháp và pháp luật.

- Chú trọng nâng cao giá trị tư tưởng, nghệ thuật, tính nhân văn, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa dân tộc. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên mạng Internet.

- Nghiên cứu, khai thác thế mạnh văn hóa các dân tộc để từng bước phát triển dịch vụ văn hóa. Gắn chặt và phát huy ưu thế của văn hóa, bảo vệ, giữ gìn tài nguyên văn hóa các dân tộc. Tiếp tục bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc, văn hóa tôn giáo tín ngưỡng,... trong các lễ hội văn hóa.

- Xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý; xây dựng chuẩn mực văn hóa trong thời kỳ mới; Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân, làm cho văn hóa trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp trong hoạt động kinh tế.

3.2. Bảo đảm tiến bộ công bằng xã hội

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, quản lý phát triển xã hội theo hướng bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, an sinh xã hội.

- Giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, ngành nghề, dân tộc, bảo đảm ổn định và phát triển bền vững.

- Gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Bảo đảm các chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của người dân, mọi người đều bình đẳng, có cơ hội và điều kiện phát triển toàn diện.

- Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên.

- Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp. Phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường lao động, gắn đào tạo với sử dụng; tập trung giải quyết việc làm bền vững, đặc biệt là việc làm cho lao động nông nghiệp.

- Tập trung giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo đa chiều, đặc biệt quan tâm vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giảm khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, dân tộc. Bảo đảm cung cấp tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu (nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, thông tin truyền thông,...),

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển. Đẩy mạnh đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức và xây dựng cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp, thân thiện với môi trường. Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống; giảm tỉ lệ mắc bệnh và tử vong do bệnh, dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong khai thác, sử dụng tài nguyên, đất, nước, rừng, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung, tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy, đạt mục tiêu nâng cao độ che phủ rừng và diện tích rừng theo quy hoạch, kế hoạch; kiên quyết thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm; bảo vệ đa dạng sinh học.

- Phối hợp điều tra cơ bản, đánh giá, xây dựng cơ sở dữ liệu về đất, nước và các nguồn tài nguyên. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường và biến đổi khí hậu, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và thảm họa môi trường.

- Không để xảy ra tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, cụm công nghiệp, khu đông dân cư, đô thị. Tiếp cận, chọn lọc về tiêu chuẩn kỹ thuật trong ứng dụng, sử dụng các công nghệ, kiên quyết loại trừ công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

- Huy động nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bảo đảm an toàn các hồ, đập chứa nước, đẩy mạnh phục hồi, trồng rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng...). Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

5.1. Tăng cường quốc phòng an ninh

- Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền đối với các lực lượng vũ trang nhân dân và tăng cường quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của hệ thống chính trị trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó, lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.

- Tăng cường nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân. Chú trọng xây dựng “thể trận lòng dân” làm cơ sở để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trên từng địa bàn toàn huyện.

- Xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, từng bước hiện đại; vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu. Xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời bình và khi có tình huống.

- Thực hiện việc nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để xảy ra biểu tình, bạo loạn, không để hình thành các tổ chức chính trị đối lập. Tập trung giải quyết hiệu quả vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, triệt phá băng nhóm tội phạm có tổ chức. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Tăng cường quản lý, bảo đảm công tác phòng, cháy, chữa cháy. Tập trung xử lý, giải quyết các khiếu nại, tố cáo phát sinh, đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thời hạn theo quy định, không để đơn thư quá hạn; giải quyết dứt điểm các vụ việc, vụ án tồn đọng, kéo dài.

- Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của chính quyền. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn đảng bộ, cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

5.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Chú trọng thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng về hội nhập quốc tế. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của chính quyền đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, chính quyền và đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt phương châm đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về những thuận lợi, thách thức trong hội nhập quốc tế.

6. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân

- Nhận thức đầy đủ và sâu sắc đại đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược của cách mạng, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và phát triển. Có cơ chế phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và phát triển. Kiên trì lấy mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” là định hướng nhất quán; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước; khơi dậy khát vọng phát triển, củng cố niềm tin để tập hợp, đoàn kết mọi người dân, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

- Tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách, quy định nhằm giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước vì lợi ích của nhân dân. Thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và có cơ chế xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

- Quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển giai cấp công nhân về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đổi mới tổ chức và hoạt động của công đoàn trong điều kiện mới.

- Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân thực sự là chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh.

- Phát huy vai trò thế hệ trẻ; khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, lý tưởng, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học - công nghệ; tham gia các phong trào, cuộc vận động về khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường...

- Chăm lo nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần phụ nữ, thực hiện tốt bình đẳng giới; có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển tài năng trên mọi lĩnh vực; việc vận động hội viên tích cực tham gia các phong trào, cuộc vận động của Trung ương, tỉnh và huyện về phát triển kinh tế, làm giàu, đảm bảo an ninh, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc...

- Xây dựng và phát huy vai trò của tổ chức hội và hội viên Hội Cựu chiến binh, phát huy bản chất tốt đẹp, truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trong điều kiện mới.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo mọi điều kiện tốt nhất để người cao tuổi tiếp tục phát huy trí tuệ, kinh nghiệm trong gia đình và xã hội.

- Thực hiện nghiêm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giúp nhau cùng phát triển. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của tôn giáo. Xử lý nghiêm những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng gắn bó thường xuyên, mật thiết với nhân dân, vì quyền lợi chính đáng của Nhân dân; để Mặt trận thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của các tầng lớp Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh" thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân. Thực hiện nghiêm mọi đường lối, chủ trương của Đảng,

chính sách, pháp luật Nhà nước xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, được Nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Bảo đảm điều kiện để Nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ đó đề xuất sáng kiến, tham gia thực hiện, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tổ chức thực hiện tốt hoạt động giám sát và phản hiện xã hội, hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ, nhân quyền để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và làm chủ của Nhân dân.

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn hiệu lực, hiệu quả

7.1. Đổi mới công tác tư tưởng

- Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước. Coi trọng hơn nữa việc bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức thường xuyên cho cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện cơ hội chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tăng cường đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động đấu tranh ngăn chặn, phản bác kịp thời các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch.

7.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu

- Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới nội dung, phương thức, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng thôn, tổ dân phố, trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Xây dựng đội ngũ đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, có trách nhiệm với dân, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng.

- Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên. Rà soát, sàng lọc những người vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

7.3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, trước hết là đổi mới hệ thống chính trị; đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của các cơ quan Đảng từ huyện tới cơ sở theo phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết, chương trình hành động, cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, bảo đảm tính hiệu quả.

- Đổi mới lề lối, phong cách làm việc trong Đảng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, hiệu quả công tác.

7.4. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị

- Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp thực tiễn; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới; kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng.

- Nâng cao hơn nữa bản lĩnh chính trị, tính chiến đấu, vai trò tiên phong, gương mẫu trong toàn Đảng bộ và mỗi cán bộ, đảng viên.

- Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng; xây dựng Đảng bảo đảm vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

7.5. Đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; tăng cường hoạt động của HĐND các cấp, đảm bảo HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan cấp trên; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành và hiệu quả tổ chức thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ giữa các ban, ngành; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ để một tổ chức có thể đảm nhận nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính; đổi mới, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

- Rà soát nhiệm vụ, quyền hạn để phân cấp, phân quyền hợp lý giữa UBND huyện với các phòng, ban, ngành và cấp xã đi đôi với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế từ huyện đến cơ sở, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, từng bước hiện đại. Lãnh đạo thực hiện nghiêm các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nội

chính và các cơ quan tư pháp, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Sơ kết, tổng kết các mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy. Sáp nhập các đơn vị thôn, tổ dân phố, đơn vị sự nghiệp, các phòng ban ... ở những nơi có điều kiện, theo lộ trình.

7.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức-liên chính có phẩm chất, năng lực, uy tín và tính chuyên nghiệp cao. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch tổng thể về việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức theo hướng quản lý nguồn nhân lực công vụ.

- Người đứng đầu cơ quan hành chính phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và được trao quyền quyết định về tổ chức cán bộ. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ và miễn nhiệm, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, không còn uy tín đối với Nhân dân.

- Tiếp tục kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tham nhũng vặt, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.

7.7. Tăng cường rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, "lợi ích nhóm"

- Coi trọng xây dựng văn hóa trong Đảng, làm cho các giá trị văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thực hiện tốt các quy định và trách nhiệm nêu gương theo Quy định của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, trước hết là Thường trực, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

- Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, kiểm soát các tổ chức đảng, đảng viên; giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

7.8. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ

- Tạo môi trường thuận lợi, điều kiện tốt nhất để đội ngũ cán bộ phát huy năng lực, sở trường, dám nghĩ, dám làm, đổi mới sáng tạo, cống hiến có hiệu quả.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống lạm chức, lạm quyền và chạy chức, chạy quyền; ngăn chặn và đẩy lùi những tiêu cực trong công tác cán bộ. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ. Đổi mới công tác ứng cử, bầu cử, bổ nhiệm, bố trí cán bộ.

- Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ: Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Xử lý đúng quy định những trường hợp có vấn đề chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

7.9. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò, sự cần thiết và cấp bách của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của ĐLĐ, tích cực chủ động, có biện pháp đổi mới trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp kiểm tra, giám sát; kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, lấy xây là chính; việc xử lý kỷ luật của Đảng phải đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, phát huy tinh thần tự giác của mỗi tổ chức đảng, đảng viên.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy chế phối hợp để có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đổi mới, kiện toàn cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp tương xứng, ngang tầm; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng theo hướng chuyên nghiệp hóa, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

7.10. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác dân vận

- Nâng cao nhận thức về công tác dân vận trong tình hình mới; đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận, tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Nâng cao chất lượng trong hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, tiếp dân, đối thoại,

giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của Nhân dân. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, sâu sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm, kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan đến đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “Dân vận khéo”, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình công tác dân vận.

7.11. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

- Nâng cao hơn nữa nhận thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan đơn vị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân.

- Thực hiện nghiêm các cơ chế phòng ngừa tham nhũng, xử lý nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định pháp luật để răn đe hành vi tham nhũng. Nâng cao đạo đức, liêm chính và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong đấu tranh phòng chống tham nhũng. Với phương châm đề “không thể tham nhũng”; xử lý nghiêm minh để “không dám tham nhũng”; cơ chế đãi ngộ hợp lý để “không cần tham nhũng” và nâng cao đạo đức, tinh thần trách nhiệm để “không muốn tham nhũng”.

- Tăng cường chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường năng lực phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác điều tra, thanh tra, kiểm tra của chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của các tổ chức chính trị - xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở các lĩnh vực, những nơi dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí hoặc có vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, “lợi ích nhóm”, dư luận bức xúc.

- Tiếp tục củng cố xây dựng bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan nội chính, ủy ban kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án liêm chính, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để chủ động phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan truyền thông và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

IV. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Về phát triển kinh tế

2. Về văn hóa – xã hội

3. Quốc phòng an ninh

4. Về xây dựng hệ thống chính trị

(Trong quá trình cập nhật thông tin, số liệu thống kê từ các ngành, tổ biên tập sẽ bổ sung nội dung cụ thể).

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đơn Dương lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, khẳng định quyết tâm chính trị của toàn Đảng bộ, phát huy những kết quả đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, điều hành của chính quyền các cấp, tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh; thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển toàn diện và bền vững trong giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030./.